

Bản án số: 122 /2024/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 6 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đoan và ông Nguyễn Lương Đức

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX - ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐ-TA ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Quốc X, sinh năm 1984.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Chị H có mặt; anh X đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Hà trình bày:

Chị với anh Đoàn Quốc X kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới cả hai về chung sống tại gia đình anh X. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X thường hay ghen tuông vô lý, mỗi lần ghen tuông lại đánh đập, hành hạ chị thậm tệ. Nhiều lần anh X trực tiếp đến nơi chị làm việc chửi bới, vu khống, xúc phạm danh dự khiến chị vô cùng tủi hổ. Tháng 3/2023, sau một lần xô sát, không thể chịu đựng được tính khí của anh X nên chị đã phải bỏ về nhà để ở xã H sống ly thân từ đó đến nay

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị tha thiết đề nghị Toà án cho được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đoàn Chí D sinh ngày 17/12/2012, Đoàn Đức H sinh ngày 13/6/2014, Đoàn Ngọc Quỳnh A sinh ngày 18/7/2020. Ly hôn,

chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đoàn Đức H và Đoàn Ngọc Quỳnh A, để anh X nuôi con chung là Đoàn Chí D và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Điều không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn Đoàn Quốc X: Anh X thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay chị H có đơn ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể hàn gắn nên không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Con chung của vợ chồng đúng như lời chị H trình bày, nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng đều không có, không nợ nần an nên anh cũng không yêu cầu Tòa xét.

Xác minh tại UBND xã P nơi các đương sự sinh sống, xác định:

Chị H, anh X kết hôn với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống, vài năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X ghen tuông vô lý, thường xuyên đánh chửi, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị H; vợ chồng đã tự ly thân nhau từ tháng 3/2023 đến nay. Tại Thời điểm giải quyết vụ án, anh X vẫn thường trú và sinh sống bình thường tại địa phương.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ly thân đã lâu, quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật các vấn đề về tình cảm và con cái; Tài sản chung công nợ chung của vợ chồng UBND xã không nắm rõ, trường hợp các bên không yêu cầu toà xét thì đề nghị không xét.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Hà và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị H được ly hôn anh X; giao hai con chung là Đoàn Đức H và Đoàn Ngọc Quỳnh A cho chị H nuôi dưỡng, giao anh X nuôi con chung là Đoàn Chí D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; tài sản chung, công nợ chung các bên đều không đề nghị xét nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là

đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đoàn Quốc X là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Dục (Đăng ký kết hôn số 35/2012 quyển số 01/2012). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X ghen tuông vô cớ, xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm đối với chị H. Mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã tự ly thân nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay, chấm dứt cuộc sống vợ chồng.

Mặc dù phía anh X cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn nhưng trong suốt thời gian ly thân, phía anh X chưa một lần thể hiện chí đoàn tụ, quá trình tố tụng, anh X cũng không thiện chí đồng hành cùng Tòa án hoà giải mâu thuẫn để tạo cơ hội cải thiện tình cảm vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh X đã đến mức trầm trọng do tình cảm không còn, ly thân đã lâu, bản thân anh X không hợp tác làm việc, có thái độ bỏ mặc, không mong muốn đoàn tụ... nên mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức. Vì vậy, yêu cầu của chị H xin ly hôn anh X là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung:

Chị H, anh X có 03 con chung là Đoàn Chí D sinh ngày 17/12/2012, Đoàn Đức H sinh ngày 13/6/2014, Đoàn Ngọc Quỳnh A sinh ngày 18/7/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù cả ba con chung hiện đang ở cùng chị H và cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng chị H. Tuy nhiên, do khả năng kinh tế của chị H có hạn, bản thân anh X cũng có nguyện vọng nuôi con chung và có đủ điều kiện nuôi con... Nên đề hài hoà khả năng của các bên cũng như thuận lợi cho sự phát triển của con chung đồng thời phần nào phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh X và các con, cần giao các con H, A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao anh X được nuôi con chung con chung Đoàn Chí D là hợp lý; Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh X có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Đoàn Quốc X.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Đức H sinh ngày 13/6/2014 và Đoàn Ngọc Quỳnh A sinh ngày 18/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Đoàn Chí D sinh ngày 17/12/2012 cho anh Đoàn Quốc X chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh X, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh X, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0015420 ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong